

bang B

MÔN: TIẾNG ANH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thời gian làm bài: 90 phút
2. Hình thức: 100% trắc nghiệm
3. Thang điểm: Tính điểm 100, sau đó quy về thang điểm 10
4. Nội dung đề thi:
 - Nội dung kiến thức, kỹ năng, các chủ đề thuộc chương trình Tiếng Anh lớp 10, 11 và lớp 12 (tính đến trước ngày thi 01 tuần).
 - Đề ra đáp ứng yêu cầu đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh; đảm bảo tính chính xác, khoa học, phân hóa được trình độ học sinh và chọn được học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, các câu hỏi trong đề phải tường minh, dễ hiểu.
 - Đề ra có tính sáng tạo, không sao chép y nguyên các câu hỏi, đề thi đã có trước.

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI

TT	Kiến thức, Kĩ năng	Năng lực đánh giá	Dạng bài	Mức độ nhận thức		Tổng		
				Thông hiểu	Vận dụng	Số câu	Tỷ lệ (%)	Điểm
1	Listening	- Nghe hiểu những ý chính của các đoạn hội thoại, độc thoại khoảng 200 – 350 từ về những chủ đề trong phạm vi chương trình. - Nghe bản tường thuật ngắn và đưa ra các giả thuyết về những điều sẽ xảy ra tiếp theo. - Nghe hiểu và đoán nghĩa (thông qua biểu hiện thái độ, tình cảm của người nói) trong các độc thoại, hội thoại về các chủ đề quen thuộc của cuộc sống hàng ngày. - Nghe hiểu được những ý chính trong các chương trình điểm tin, phát thanh, phỏng vấn,	1. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại và chọn câu trả lời đúng. (5 câu hỏi) 2. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại và xác định đúng/ sai. (5 câu hỏi) 3. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại dài hơn (khoảng 400 từ) và chọn câu trả lời đúng (5 câu hỏi) <i>*Note: Các bài nghe trình độ tối thiểu B1. Phần nghe giới hạn trong khoảng thời gian không quá 20 phút, định dạng file nghe đuôi .mp3.</i>	5	10	15	18,75	18,75
2	Lexico-Grammar	Hiểu và vận dụng được các chủ điểm ngữ pháp, từ vựng liên quan đến các chủ đề đã học trong chương trình.	1. Chọn từ/ cụm từ/ mệnh đề đúng để hoàn thành câu. (17 câu hỏi) (7 câu ngữ pháp, 4 câu collocations, 2 câu word choice, 2 câu idioms, 2	7	20	27	33,75	33,75

			<i>câu phrasal verbs</i>) 2. Chọn từ/ cụm từ đúng để hoàn thành các câu trong đoạn thông báo/quảng cáo ... (6 câu hỏi) (2 câu ngữ pháp, 4 câu từ vựng) 3. Chọn từ, cụm từ đồng nghĩa với từ/ cụm từ được gạch chân trong câu. (2 câu hỏi) (1 câu đồng nghĩa phrasal verb, 1 câu đồng nghĩa từ) 4. Chọn từ, cụm từ trái nghĩa với từ/ cụm từ được gạch chân trong câu. (2 câu hỏi) (1 câu trái nghĩa idiom, 1 câu trái nghĩa từ)					
3	Reading	- Đọc hiểu những ý chính, nội dung chi tiết của văn bản có độ dài khoảng 450 từ về các chủ đề trong chương trình. - Đọc và xác định nghĩa của từ/ cụm từ trong ngữ cảnh, xác định từ/ cụm từ quy chiếu, đọc hiểu suy luận. - Đọc hiểu những thông điệp và các thông tin truyền thông về các chủ đề phổ biến - Đọc hiểu mạch lập luận của văn bản, xác định được các kết luận chính trong văn bản có sử dụng ngôn ngữ rõ ràng.	1. Chọn từ/ cụm từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong văn bản. (10 câu hỏi) 2. Chọn câu/ mệnh đề/ cụm từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong văn bản (05 câu hỏi) 3. Đọc văn bản có độ dài khoảng 350 từ về một chủ đề đã học trong chương trình và chọn câu trả lời đúng (8 câu hỏi) 4. Đọc văn bản có độ dài khoảng 500 từ về một chủ đề đã học trong chương trình và chọn câu trả lời đúng (10 câu hỏi) * Note: Bài số 3 và 4 theo cấu trúc 2 bài đọc trong đề thi Tốt nghiệp THPT 2025.	8	25	33	41,25	41,25
4	Writing	- Hiểu và vận dụng được những kiến thức về cấu trúc, liên kết văn bản, liên kết ý của một bài hội thoại/ lá thư/ đoạn văn.	Sắp xếp các câu cho trước thành một đoạn hội thoại/ lá thư/ đoạn văn hoàn chỉnh. (5 câu hỏi) - Hai đoạn hội thoại – một đoạn gồm 5 lượt lời, một đoạn gồm 7 lượt lời	4	1	5	6,25	6,25

		(không sử dụng tên riêng) - Một lá thư 7 câu - Hai đoạn văn, mỗi đoạn gồm 7 câu. <i>* Note: trình độ ngôn ngữ trong các bài hội thoại và bài viết tối thiểu B2.</i>						
Tổng			24	56	80	100%	100	
Tỉ lệ (%)			30%	70%				

Ghi chú: Mỗi câu trắc nghiệm = 1,25 điểm./.

CẤU TRÚC, BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY
ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Môn: TIẾNG ANH CHUYÊN

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Hình thức: Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận
- Thời gian làm bài: 150 phút
- Phạm vi đánh giá: Theo chương trình môn Tiếng Anh THCS hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đánh giá đủ kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng Nghe, Đọc, Viết.

II. NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY

T T	Kiến thức, Kĩ năng	Thành phần năng lực	Dạng bài	Cấp độ tư duy				Tỉ lệ	
				Thông hiểu		Vận dụng			
				TN	TL	TN	TL	TH	VD
1	Listening	- Nghe hiểu nội dung chính, chi tiết các đoạn hội thoại/ độc thoại khoảng 2-3 phút về các chủ đề trong chương trình.	1. Nghe 1 đoạn hội thoại/ độc thoại dài, nhiều chi tiết và chọn câu trả lời đúng trong 4 phương án. (5 câu hỏi) 2. Nghe 1 đoạn hội thoại và xác định đúng/ sai. (5 câu hỏi) 3. Nghe 1 đoạn hội thoại/ độc thoại và điền thông tin vào chỗ trống KHÔNG QUÁ SỐ TỪ QUY ĐỊNH (2 đến 3 từ) VÀ/HOẶC MỘT SỐ. (10 câu hỏi)	5	7	5	3	12%	8%
2	Lexico- Grammar	Hiểu và sử dụng các chủ điểm ngữ pháp, từ vựng liên quan đến các chủ đề đã học trong chương trình Tiếng Anh THCS.	1. Chọn từ/cụm từ/mệnh đề đúng để hoàn thành câu. (20 câu lẻ) 2. Chọn từ/cụm từ đúng để hoàn thành các câu trong 1 lá thư và 1 đoạn thông báo/ quảng cáo...(10 câu hỏi- mỗi đoạn 5 câu hỏi) * Note: Phần 1, 2 gồm có: 18 câu từ vựng, 12 câu ngữ pháp	10		20		5%	10%
			3. Tìm lỗi sai trong 1 văn bản khoảng 150 từ và sửa		3		12	15%	15%

			lỗi. (5 câu hỏi) 4. Cho dạng đúng của từ trong ngoặc để hoàn thành câu. (10 câu hỏi: 5 câu lẻ, 5 câu trong đoạn văn)						
3	Reading	- Đọc hiểu những ý chính, nội dung chi tiết của văn bản. - Đọc xác định nghĩa của từ/cụm từ trong ngữ cảnh; xác định từ quy chiếu; đọc hiểu suy luận; xác định tiêu đề.	1. Điền 1 từ phù hợp vào chỗ trống trong văn bản. (10 câu hỏi) 2. Chọn câu/mệnh đề phù hợp trong 4 phương án để điền vào chỗ trống trong văn bản. (5 câu hỏi) 3. Đọc văn bản về một chủ đề đã học trong chương trình và chọn câu trả lời đúng trong 4 phương án để trả lời câu hỏi. (10 câu hỏi)	5	3	10	7	8%	17%
4	Writing	- Diễn đạt câu. - Viết đoạn văn về 1 chủ đề đã học trong chương trình.	1. Hoàn thành câu, sử dụng từ cho trước trong ngoặc, sao cho nghĩa tương đương với câu gốc. (Viết từ 3 đến 6 từ). (5 câu hỏi) 2. Viết lại câu, bắt đầu bằng từ/ những từ gợi ý, sao cho nghĩa tương đương với câu gốc. (5 câu hỏi)		5		5	5%	5%
			3. Viết một đoạn văn có độ dài khoảng 150 từ theo chủ đề.				1 bài		15%
Tổng số câu				20	18	35	27 + 1 bài	100 câu + 1 bài	
Tỉ lệ (%)								30 %	70 %

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT, ngày tháng năm 2025)

I. Quy định chung

- (1). Thời gian làm bài thi: 60 phút (Không tính thời gian phát đề).
- (2). Phạm vi kiến thức: Chương trình môn Tiếng Anh THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9
- (3). Hình thức bài thi: Trắc nghiệm 4 lựa chọn, 1 phương án đúng duy nhất.
- (4). Mức độ nhận thức trong đề thi: Nhận biết 40%; Thông hiểu 30%; Vận dụng 30%
- (5). Các câu trong đề thi không trùng với các đề thi đã công bố trong 3 năm gần đây và không sao chép y nguyên câu hỏi từ đề nguồn. Đề ra đáp ứng yêu cầu đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh; đảm bảo chính xác, khoa học, có tính sáng tạo, phân hóa được trình độ học sinh.

II. Cấu trúc đề thi

TT	Mạch kiến thức	Nội dung/ dạng bài	Cấp độ tư duy			Số câu	Số điểm
			Biết	Hiểu	Vận dụng		
1	Language	1. Chọn từ có phần gạch chân được phát âm khác với các từ còn lại (2 câu hỏi)	12	2	2	16	4,0
		2. Sắp xếp các câu thành đoạn hội thoại (2 câu hỏi)					
		3. Chọn từ/ cụm từ/ mệnh đề đúng điền vào chỗ trống hoàn thành câu (12 câu hỏi)					
2	Reading	1. Chọn từ/ cụm từ đúng để điền vào chỗ trống trong 1 thông báo/ quảng cáo ... (đoạn văn bản dài khoảng 100 từ) (3 câu hỏi)	4	8	2	14	3,5
		2. Đọc đoạn văn (160-180 từ) về chủ đề đã học và chọn từ/ cụm từ đúng để điền vào chỗ trống (5 câu hỏi)					
		3. Đọc bài đọc (180-200 từ) về chủ đề đã học và chọn câu trả lời đúng (6 câu hỏi)					
3	Writing	1. Chọn câu có nghĩa tương đương với câu cho trước (5 câu hỏi)		2	8	10	2,5
		2. Chọn câu đúng trong các phương án kết hợp 2 câu đơn (5 câu hỏi)					
TỔNG			16	12	12	40	10

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT, ngày tháng năm 2025)

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

- Thời gian thi: 90 phút
- Phạm vi kiến thức: thuộc chương trình môn Tiếng Anh THCS theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (tính đến trước ngày thi 01 tuần)
- Hình thức thi: Trắc nghiệm 4 phương án, duy nhất 1 đáp án đúng
 - + Số câu: 80
 - + Thang điểm: Tính điểm 100 = 1,25 điểm/ câu sau đó quy về thang điểm 10
- Mức độ nhận thức: 40% thông hiểu, 60% vận dụng
- Nội dung câu hỏi:
 - Đề ra đáp ứng yêu cầu đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh; đảm bảo tính chính xác, khoa học, phân hóa được trình độ học sinh và chọn được học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, các câu hỏi trong đề phải tường minh, dễ hiểu.
 - Đề ra có tính sáng tạo, không sao chép y nguyên các câu hỏi, đề thi đã có trước.

II. MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Kiến thức, Kỹ năng	Năng lực đánh giá	Dạng bài	Mức độ nhận thức		Tổng		
				Thông hiểu	Vận dụng	Số câu	Tỷ lệ	Điểm
1	Listening	- Nghe hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết các đoạn hội thoại, độc thoại đơn giản về các chủ đề trong Chương trình. - Nghe hiểu và xác định được những ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày, các thông báo, bản tin, ... ngắn, rõ ràng và đơn giản.	1. Nghe 05 đoạn hội thoại ngắn và chọn câu trả lời đúng. (5 câu hỏi) 2. Nghe một đoạn phỏng vấn/ độc thoại và chọn câu trả lời đúng (5 câu hỏi) 3. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại/hướng dẫn/thông báo và chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống (5 câu hỏi) <i>*Note: Phần nghe giới hạn trong khoảng thời gian không quá 20 phút, định dạng file nghe đuôi .mp3.</i>	6	9	15	18,75 %	18,75
2	Phonology	Hiểu và vận dụng được cách phát âm, nhấn trọng âm chính ở từ vựng có liên quan đến các chủ đề trong chương trình: - Phát âm: Nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm, âm câm... - Trọng âm: Từ 2 đến 5 âm tiết, từ ghép	1. Chọn từ gạch chân có cách phát âm khác với các từ còn lại (3 câu hỏi) 2. Chọn từ có vị trí trọng âm chính khác với các từ còn lại (2 câu hỏi)	2	3	5	6,25%	6,25

2	Lexico-Grammar	Hiểu và vận dụng được các chủ điểm ngữ pháp, từ vựng liên quan đến các chủ đề đã học trong chương trình THCS.	Chọn từ/ cụm từ/ mệnh đề đúng để hoàn thành câu (8 câu ngữ pháp, 2 câu collocations, 3 câu word form, 2 câu idioms, 2 câu phrasal verbs, 2 câu word choice, 1 câu giới từ) (tổng số 20 câu hỏi)	8	12	20	25%	25
3	Reading	- Đọc hiểu những thông tin quan trọng trong các lá thư, tờ thông tin, quảng cáo thường nhật - Đọc xác định nghĩa của từ/cụm từ trong ngữ cảnh; xác định từ quy chiếu; đọc hiểu suy luận - Đọc hiểu những thông điệp và các thông tin truyền thông về các chủ đề phổ biến	1. Chọn cụm từ/ mệnh đề/ câu để điền vào chỗ trống trong 1 lá thư hoặc 1 đoạn thông báo / quảng cáo (5 câu hỏi) 2. Chọn từ/ cụm từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong văn bản có độ dài từ 250 đến 300 từ (10 câu hỏi) 3. Đọc văn bản có độ dài từ 300 đến 350 từ về một chủ đề đã học trong chương trình và chọn câu trả lời đúng (10 câu hỏi)	10	15	25	31,25%	31,25
4	Writing	- Hiểu và vận dụng được những kiến thức về cấu trúc câu, liên kết văn bản, liên kết ý của một bài hội thoại/ lá thư/ đoạn văn.	1. Chọn câu có nghĩa tương đương với câu cho trước (5 câu hỏi) 2. Chọn câu đúng trong các phương án kết hợp 2 câu đơn (5 câu) 3. Sắp xếp các câu cho trước thành một đoạn hội thoại/ lá thư/email/tin nhắn/ đoạn văn hoàn chỉnh. (có 1 đoạn hội thoại, 2 lá thư/email/tin nhắn, 2 đoạn văn) (tổng số 5 câu hỏi)	6	9	15	18,75%	18,75
Tổng				32	48	80 câu	100%	100
Tỉ lệ (%)				40%	60%			

.....**HẾT**.....

**CẤU TRÚC ĐỀ THI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ
BẢNG CHUYÊN CẤP THPT VÀ CHỌN ĐỘI TUYỂN DỰ THI HỌC SINH GIỎI
QUỐC GIA TỪ NĂM HỌC 2025-2026**

Môn: TIẾNG ANH

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Giới hạn chương trình: các nội dung trong chương trình chuyên.
- Đề ra đáp ứng yêu cầu đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh; đảm bảo tính chính xác, khoa học, phân hóa được trình độ học sinh, các câu hỏi trong đề phải tường minh.
- Đề ra có tính sáng tạo, không sao chép nguyên bản đề, câu hỏi đã có từ trước.
- Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận.
- Thời gian làm bài: Bài thi Viết: 180 phút

II. NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY

TT	Kiến thức, kỹ năng	Thành phần năng lực	Dạng bài	Mô tả	Mức độ đánh giá Vận dụng cao		Số điểm
					TL	TN	
1	Listening	- Nghe hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết các đoạn hội thoại, độc thoại trình độ C1-C2, về các chủ đề trong chương trình chuyên. - Nghe hiểu và xác định được những ý chính, chi tiết trong đoạn tin tức nguyên gốc từ TV, đài, mạng. - (Dạng 5,6 là cố định trong đề thi. Các bài còn lại có thể lựa chọn 2/4 dạng bài từ 1 đến 4, đảm bảo phần nghe đủ 4 bài với tổng điểm là 50 điểm)	1-Matching speakers	Nghe bài CAE/CPE nói người nói với các thông tin tương ứng.		5	10
			2- T/F/NG	Nghe bài IELTS/ CAE/ CPE, đối chiếu nội dung thông tin với nội dung bài nghe.		5	10
			3-Short answers	Nghe tin tức và đưa ra câu trả lời ngắn gọn (không quá số từ cho phép).	5		10
			4-Matching ideas	Nghe tin tức và ghép nối thông tin tương ứng.		5	10
			5-MCQs	Nghe bài CAE/ CPE và lựa chọn câu trả lời đúng trong 4 phương án cho sẵn.		5	10

			6-Gap fill	Nghe tin tức và điền từ/ cụm từ vào chỗ trống (<i>không quá số từ cho phép, các từ/ cụm từ điền phải y nguyên như trong bài nghe</i>).	10		20
2	Lexico grammar	- Vận dụng được các kiến thức từ vựng, ngữ pháp bậc C1-C2 có liên quan đến các nội dung trong chương trình chuyên.	MCQs	Chọn từ/cụm từ điền vào chỗ trống trong câu đơn lẻ (<i>6 câu từ vựng, 4 câu ngữ pháp</i>).		10	10
			Word formation	Viết dạng đúng của từ đã cho để hoàn thành văn bản, gồm đủ 2 dạng dưới đây. - 5 từ trong câu đơn lẻ - 5 từ trong đoạn văn (<i>cho 10 từ, chọn 5 từ và viết dạng đúng của từ để hoàn thành đoạn văn</i>)	10		10
			Error correction	Tìm và sửa 10 lỗi sai trong văn bản.	10		10
			Guided cloze	Đọc văn bản và chọn từ/cụm từ phù hợp trong bốn đáp án A, B, C hoặc D để hoàn thành văn bản.		10	10
3	Reading	- Đọc hiểu những ý chính, chi tiết, tính liên kết, thống nhất của văn bản. - Đọc xác định nghĩa của từ/cụm từ trong ngữ cảnh; xác định từ quy chiếu; đọc hiểu suy luận; xác định tiêu đề, phán đoán từ. (<i>Các văn bản có độ dài khoảng 800 từ về các chủ đề trong chương trình</i>)	Open cloze	Điền 1 từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành văn bản.	10		10
			IELTS	Đọc văn bản theo dạng bài IELTS và trả lời câu hỏi (<i>tối thiểu 2 dạng câu hỏi</i>).	13		13
			Gapped text	Ghép các đoạn văn vào vị trí phù		7	7

		chuyên, trình độ C1-C2)		hợp trong văn bản (<i>Gapped text</i>).			
			MCQs	Đọc văn bản và chọn một đáp án đúng A, B, C hoặc D cho mỗi câu hỏi.		10	10
			Multiple matching	Đọc hiểu-ghép thông tin: Đọc một văn bản gồm nhiều đoạn ngắn hoặc ý kiến của nhiều người, sau đó ghép mỗi câu hỏi với đoạn/ý kiến phù hợp theo văn bản.		10	10
4	Writing	- Viết đoạn văn tóm tắt. - Viết bài luận học thuật miêu tả bảng biểu. - Viết bài luận học thuật thảo luận.	Summary	Viết đoạn văn tóm tắt khoảng 100-120 từ cho văn bản gốc khoảng 400-500 từ.	1 bài		15
			Chart description	Viết mô tả bảng biểu (<i>các dạng bảng biểu đơn</i>).	1 bài		15
			Essay	Viết bài luận khoảng 350 từ về một chủ đề quan tâm.	1 bài		30
			Tổng số câu				115 câu + 3 bài
			Tổng số điểm				200 điểm